

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 308/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Doãn Thị A, sinh ngày: 15/6/1990; CCCD số 0351900xxxxx, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/20xx; nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần P; địa chỉ: số nhà X phố Y, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Hồng B, sinh ngày: 12/7/1990; CCCD số 0150900xxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/20xx; nơi thường trú: tổ X, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Doãn Thị A và anh Vũ Hồng B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh D (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2015, quyển số 01/2014) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị A và anh Vũ Hồng B.

- *Về con chung:* Chị Doãn Thị A và anh Vũ Hồng B có 01 con chung là cháu Vũ Diệp H, sinh ngày 02/5/2016, giới tính: Nữ. Chị A và anh B thỏa thuận khi ly hôn chị A sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Diệp H kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Hồng B được quyền đi lại, thăm nom chăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho con chung:* Anh Vũ Hồng B có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng theo tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, nhà ở và các khoản vay nợ chung:* Chị Doãn Thị A và anh Vũ Hồng B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Doãn Thị A tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037408 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam).
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương